

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần: 13

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		03/11		04/11		05/11		06/11		07/11		08/11	
CNSH 23-01	7h00-10h40									Anh 3 (45)	3.1		
	12h30-16h10					Miễn dịch (20)	2.7	Miễn dịch (24)	2.7				
	16h15-19h55												
CNTP 23-01,02	7h00-10h40												
	12h30-16h10												
	16h15-19h55												
CNSH 24-01	7h00-10h40	Xác suất TK (30)	2.1			Vẽ KT (36)	3.1						
	12h30-16h10							Vẽ KT (40)	2.1	Anh 1 (40,5)	2.7		
	16h15-19h55			Thi KTCT - LMS 18h00									
CNTP 24-01,02	7h00-10h40	Xác suất TK (30)	2.1										
	12h30-16h10			Hóa sinh ĐC (40,5)	2.1			Hóa sinh ĐC (45)	3.1				
	16h15-19h55			Thi KTCT - LMS 18h00									
CNSH 25-01	7h00-10h40			Vật lý (40)	3.1							Toán (32)	2.1
	12h30-16h10					Hóa ĐC (30)-tiết 1,2	2.1						
CNSH 25-02	7h00-10h40							Vật lý (40)	3.1				
	12h30-16h10			Hóa ĐC (30)	3.1					Toán (28)	3.1		3.1

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		03/11		04/11		05/11		06/11		07/11		08/11	
CNTP 25-01	7h00-10h40	Triết (16)	Online	Vật lý (56)	2.1							Triết (20)	Online
	12h30-16h10					Toán (32)	3.1			Vật lý (60)	2.1		
CNTP 25-01,02	7h00-10h40	Vật lý (48)	3.1			Toán (32)	2.1	Vật lý (52)	2.1				
	12h30-16h10									Triết (36)	Online	Triết (40,5)	Online
CNTP 25-02	7h00-10h40									Toán (24)	2.1	Vật lý (56)	3.1
	12h30-16h10	Vật lý (52)	3.1			Hóa ĐC (30)-tiết 3,4	2.1	Triết (32)	Online				

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân

